

Số: **23** /2018/QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **05** tháng **10** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân cấp thực hiện chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất
đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 29 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Pháp lệnh số 35/2007/PLUBTVQH11 ngày 21 tháng 6 năm 2007 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Thực hiện Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 3 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng Tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc



hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1987/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Phân cấp cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tổ chức xét duyệt và ban hành Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở đối với người có công với cách mạng thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng.

b) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công với cách mạng có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Đắk Nông, có hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng do Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Đắk Nông quản lý và chưa được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện, kiểm tra, xác minh việc miễn, giảm tiền sử dụng đất nơi người có công với cách mạng cư trú và chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung được phân cấp.

2. Chi cục Thuế căn cứ Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã và hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất để xác định và ban hành Quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã tại các Chi cục Thuế.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc xác nhận đối tượng người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định hiện hành.



5. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định.

6. Thông tin báo cáo

a) Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để được xem xét, giải quyết.

b) Định kỳ trước ngày 15/5 và trước ngày 15/11 báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2018.

2. Bãi bỏ Công văn số 3768/UBND-KTTC ngày 26 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quyết định việc miễn, giảm tiền sử dụng đất cho đối tượng người có công với cách mạng. Người có công với cách mạng thuộc đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất ở đã nộp hồ sơ trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa được xem xét miễn, giảm thì được xem xét miễn, giảm tiền sử dụng đất ở theo quy định tại Quyết định này.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn Phòng Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB và Xã hội;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng Cục Thuế;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Đắk Nông;
- Chi cục Văn thư lưu trữ tỉnh - Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH, NN, TH, KGVX_(VN).

12

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Bốn

UBND XUY